Khóa MG/IB　Bảng môn học và thời gian biểu

Bảng các môn học của khóa MG

Môn học	Giáo khoa		
	Năm 1	Năm 2	Năm 3
Tiếng Nhật	Tiếng Nhật tổng hợp	Văn học hiện đại	Văn học hiện đại
		Văn học cổ điển	Văn học cổ điển
Xã hội	Lịch sử thế giới Xã hội hiện đại	Khoa học trái đất	Khoa học trái đất
		Lịch sử Nhật Bản Lịch sử thế giới	Lịch sử Nhật Bản
			Lịch sử thế giới
			Lý luận
			Kinh tế chính chị
			Giáo dục công dân
Toán	Toán	Toán	Toán
Khoa học	Lý Hóa	Sinh	Sinh
		Hóa	Khoa hocj
		Khoa học trái đất	Khoa học trái đất
		Lý	Lý luận
Tiếng Anh	Tiếng Anh tổng hợp	Tiếng Anh giao tiếp	Tiếng Anh giao tiếp
		Ngữ pháp tiếng Anh	Ngữ pháp tiếng Anh
		Đọc hiểu tiếng Anh	Đọc hiểu Tiếng Anh
Nghệ thuật	Mỹ Thuật	Mỹ Thuật	
	Âm nhạc	Âm nhạc	
	Thư pháp	Thư pháp	
Khoa học gia đình	Khoa học gia đình		Công nghệ thông tin
	Công nghệ thông tin		
Thể dục	Thể dục	Thể dục	Thể dục Giáo dục thể chất
	Giáo dục thể chất		
Nâng cao	Bài tập cá nhân nâng cao	Bài tập cá nhân nâng cao	

Thời gian biểu năm học thứ 1

	Khung thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	08:45-09:35	Khoa học gia đình	Thể dục	Toán	Nghệ thuật	Tiếng Anh giao tiếp	Sử thế giới
2	09:45-10:35	Khoa học gia đình	Xã hội	Toán	Nghệ thuật	Toán	Văn học cổ điển
3	10:45-11:35	Tiếng Anh giao tiếp	Toán	Sinh vật	Sinh vật	Văn học dân gian	Toán
4	11:45-12:35	Toán	Tiếng Anh giao tiếp	Ngôn ngữ	Thể dụng	Văn học hiện đại	Ngữ pháp Tiếng Anh
5	13:35-14:25	Hóa	Ngôn ngữ	Văn học cổ điển	Tiếng Anh giao tiếp	Sử thế giới	Hoạt động câu lạc bộ
6	14:35-15:25	L H R	Hóa	Thể dục	Công nghệ thông tin	Ngữ pháp Tiếng Anh	
Hoạt động sau giờ học	15:45-18:20	Hoạt động câu lạc bộ					

Thời gian biểu năm thứ 2 chuyên ngành xã hội

	Khung thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	08:45-09:35	Toán/Văn	Địa lý	Văn học dân gian	Văn học dân gian	Tiếng Anh giao tiếp	Toán/ Văn học hiện đại
2	09:45-10:35	Văn	Thể dục	Thể dục	Tiếng Anh giao tiếp	Thể dục	Tiếng Anh giao tiếp
3	10:45-11:35	khoa học trái đất	Nghệ thuật/Tiếng Anh	Toán/ Tiếng Anh	Văn học dân gian	Văn học dân gian	Bài tập cá nhân
4	11:45-12:35	Sử Nhật Bản	Nghệ thuật/ Văn học hiện đại	Toán/ Tiếng Anh	Văn học dân gian	Ngữ pháp tiếng Anh	Bài tập cá nhân
5	13:35-14:25	Tiếng Anh giao tiếp	Sử Nhật Bản	Sử Nhật Bản	khoa học trái đất	Khoa học trái đất	Hoạt động câu lạc bộ
6	14:35-15:25	Hoạt động lớp học	Toán	Sử Nhật Bản	Văn học hiện đại	Toán/ tiếng Anh	
Hoạt động sau giờ học	15:45-18:20	Hoạt động câu lạc bộ					

Thời gian biểu năm thứ 2 chuyên ngành tự nhiên

	Khung thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	08:45-09:35	Toán	Khoa học trái đất	Văn học cổ điển	Văn học cổ điển	Tiếng Anh giao tiếp	Toán
2	09:45-10:35	Văn học hiện đại	thể dục	Thể dục	Tiếng Anh giao tiếp	Thể dục	Tiếng Anh giao tiếp
3	10:45-11:35	Vật lý	nghệ thuật/ tiếng Anh	Nghiên cứu toán học	Vật lý nâng cao	Văn học cổ điển	Bài tập cá nhân
4	11:45-12:35	Hóa học	Nghệ thuật/ văn học hiện đại	Toán học nâng cao	Vật lý nâng cao	Ngữ pháp tiếng Anh	Bài tập cá nhân
5	13:35-14:25	Tiếng Anh giao tiếp	Vật lý	Hóa	Vật lý	Khoa học trái đất	Hoạt động câu lạc bộ
6	14:35-15:25	Hoạt động lớp học	Toán học nâng cao	Hóa	Văn học hiện đại	Toán hoạc nâng cao	
Hoạt động sau giờ học	15:45-18:20	Hoạt động câu lạc bộ					

Một ví dụ mẫu về thời gian biểu và bảng môn học khóa IB

Bảng các môn học của khóa IB

Group 1 Ngôn ngữ và Văn học	**Tiếng Nhật A　Ngôn ngữ và Văn học (SL/HL)**
Group 2 Tiếp thu ngôn ngữ	**English B (SL/HL)**
Group 3 Cá nhân và xã hội	**Lịch sử (HL) / Environmental Systems and Societies (SL)**
Group 4 Khoa học	**Vật lý (SL/HL) Sinh Vật (SL/HL)**
Group 5 Toán học	**Toán　Toán học ứng dụng và giải tích（SL）/Giải tích và phương pháp tiếp cận（HL）**
Group 6 Nghệ thuật	**Film (SL/HL)　Hóa học (SL/HL)**
Các môn học chính	**Lý luận về nhận biết（TOK）／Bài luận chủ đề (EE)／Tính sáng tạo・Hoạt động・Dịch vụ (CAS)**

Thời gian biểu năm 2 IB

	Khung thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	08:45-09:35	Lịch sử/ESS	Hóa/ Sử	Ngôn ngữ	Hóa /film	ToK	Toán/ Ngôn ngữ
2	09:45-10:35	Hóa/ phim	Hóa/ Sử	Ngôn ngữ	Hóa /film	ToK	Ngôn ngữ
3	10:45-11:35	Lý/ Sinh	Tiếng Anh	Toán	Lý/ Sinh	Thể dục	Phim/Tiếng Anh
4	11:45-12:35	Lý/ Sinh	Xã hội	Toán	Lý/ Sinh	Tiếng Anh	Phim/Tiếng Anh
5	13:35-14:25	Toán/ Ngôn ngữ	Lý/ sinh	Sử/ ESS	Tiếng Anh	Toán	Hoạt động câu lạc bộ
6	14:35-15:25	Hoạt động lớp học	Thể dục	Sử/ ESS	Thể dục	Xã hội	
Hoạt động sau giờ học	15:45-18:20	Hoạt động câu lạc bộ					